

Số: 22/NQ-HĐND

Tổng Trần, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỔNG TRẦN
KHÓA XXVII KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 790/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Xét Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế -

Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số thu và chi ngân sách địa phương năm 2026

1.1. Tổng thu ngân sách địa phương là 230.191 triệu đồng, bao gồm:

- a) Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 66.210 triệu đồng.
- b) Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: 134.225 triệu đồng.
- c) Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 29.756 triệu đồng.

1.2. Tổng số chi ngân sách địa phương: 230.191 triệu đồng.

- a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 200.435 triệu đồng.
- b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 29.756 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026

Dự toán chi ngân sách xã: 230.191 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: 60.000 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 60.000 triệu đồng;

2.2. Chi thường xuyên 136.537 triệu đồng (*Trong đó: chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề là 69.396 triệu đồng; chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 1.176 triệu đồng*).

2.3. Dự phòng ngân sách: 3.898 triệu đồng.

2.4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng): 15.676 triệu đồng.

2.5. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn CCTL để thực hiện chính sách an sinh xã hội: 14.080 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Biểu mẫu số 30, 32, 34, 35, 37, 39, 41 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

a) Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

b) Chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

c) Dành nguồn tăng thu để chi đầu tư phát triển, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để nâng cao chất lượng dịch vụ công.

d) Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2026 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có).

đ) Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Chính phủ.

e) Từ năm 2026, giao Ủy ban nhân dân xã chủ động sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương để đảm bảo thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân xã Tổng Trân Khóa XXVII, Kỳ họp thứ 5 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN xã;
- Văn phòng: Đảng ủy, HĐND- UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Doãn Quốc Hoàn